

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/HSST
Ngày: 22/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và bà Nguyễn Thị Quyên.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Hân - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lý nhân, tỉnh Hà nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 4/12; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Tạ Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị O và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam giữ từ ngày 17/5/2017 đến nay; có mặt.

2. Phùng Văn T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/12; con ông Phùng Đắc V (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Vũ Thị Thanh H và 01 con; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 17/5/2017 đến ngày 23/5/2017; Hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1950 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn N: Anh Trần Văn B, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Xóm 11, thôn T, xã N1, huyện L, tỉnh Hà Nam. Là con rể ông Nguyễn Văn N. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phùng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 00 ngày 16/5/2017, Phùng Văn T, sinh năm 1985, ở thôn V, xã B, huyện B - Hà Nam là chủ sở hữu xe ô tô tải BKS 18N-6386, biết Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, ở thôn A, xã M, huyện B, tỉnh Hà Nam không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn giao xe ô tô tải BKS 18N-6386 để Nguyễn Văn T chở cát về bãi Vật Liệu xây dựng của Phùng Văn T ở thôn V, xã B, huyện B. Khoảng 17 giờ cùng ngày Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô BKS 18N - 6386 đến bãi cát thuộc xã N2, huyện L, tỉnh Hà Nam để lấy cát vàng. Sau khi lấy cát khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô đi trên đường QL38B rẽ vào đường ĐT 496B thuộc địa phận xóm 2, xã N1, huyện L, đi được khoảng 100m, Nguyễn Văn T nhìn thấy ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1950, ở xóm 8, thôn T, xã N1, huyện L, đang đi xe đạp phía trước cùng chiều, cách mép đường bên phải theo chiều đi của Nguyễn Văn T khoảng 01m, đồng thời lúc này có 02 xe mô tô đang đi ngược chiều cách xe ô tô Nguyễn Văn T điều khiển khoảng 60m, Nguyễn Văn T không giảm tốc độ mà điều khiển xe ô tô vượt xe đạp nên chắn đà phía trước bên phải đầu xe ô tô BKS 18N- 6386 do Nguyễn Văn T điều khiển va chạm vào thanh gỗ KT (36,5 x 4,5 x 1)cm buộc ngang gác ba ga xe đạp của ông N, làm ông N ngã ra đường, thì bị bánh xe ô tô bên ngoài, phía sau bên phải chèn qua đùi phải đến nếp bẹn làm ông Nường bị tử vong tại chỗ, xe đạp hư hỏng. Sau khi tai nạn xảy ra, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô bỏ chạy. Khi sự việc trên xảy ra có bà Phạm Thị H, sinh năm 1966, chị Lâm Thị L, sinh năm 1998, cùng ở xóm 3, thôn T, xã N1, huyện L, tỉnh Hà Nam đi xe máy phía sau cùng chiều cách xe ô tô do Nguyễn Văn T điều khiển khoảng 20 m chứng kiến sự việc, thấy ông N nằm bất động, chảy nhiều máu, đồng thời lúc này có 03 người đi trên 02 xe mô tô từ QL 38B tới gồm: anh Trần Văn C, sinh năm 2000, anh Trần Trọng T, sinh năm 1997, anh Phạm Văn B, sinh năm 1997, đều trú tại xóm 8, thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam, bà H đã bảo họ đuổi theo xe gây tai nạn và yêu cầu dừng lại nhưng Nguyễn Văn T vẫn tiếp tục bỏ chạy theo đường 496B. Khi Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô chạy được khoảng 5 km, đến địa phận xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam, do bức xúc nên anh Trần Trọng T nhặt gạch (đá) ở đường ném vỡ kính ô tô buộc Nguyễn Văn T phải dừng xe lại, một số người dân đã bức xúc đánh Nguyễn Văn T gây thương tích nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 58/TT ngày 23/5/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: “1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Rách lóc da vùng đùi phải đến nếp bẹn. Vỡ phức tạp xương chậu phải, đứt động mạch chậu.

2. Nguyên nhân chết: Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tử vong cho nạn nhân Nguyễn Văn N là: mất máu cấp trên nạn nhân đa chấn thương”

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phùng Văn T đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, đại diện gia đình người bị hại không có yêu cầu gì khác và xin giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe đạp do ông Nguyễn Văn N, 01 xe ô tô BKS 18N-6386 thuộc quyền sở hữu của Phùng Văn T; 01 thanh gỗ KT (36,5 x 4,5 x 1)cm, 01 thanh tre KT (41 x 4)cm; 01 vỏ yên xe đạp; 01 áo dài tay màu trắng thu của Nguyễn Văn T. Cơ quan điều tra công an huyện Lý Nhân đã trả anh Trần Văn B (là con rể ông N) chiếc xe đạp, trả bị cáo Phùng Văn T chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 18N-6386 cùng toàn bộ các giấy tờ có liên quan cho bị cáo Phùng Văn T và anh Trần Văn B.

Tại bản cáo trạng số 53/KSĐT-TA ngày 18/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, về tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, theo điểm a, c khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phùng Văn T về tội: “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 205 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 205; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo Phùng Văn T có điều kiện gia đình khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã nhận bồi thường và không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 thanh gỗ KT (36,5 x 4,5 x 1)cm, 01 thanh tre KT (41 x 4)cm, 01 vỏ yên xe đạp, 01 phong bì do Viện khoa học hình sự trả lại, chiếc áo dài tay màu trắng thu của bị can Nguyễn Văn T.

- Tiếp tục quản lý 01 USB để lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T và Phùng Văn T khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý nhân đã truy tố. Các bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn T và Phùng Văn T tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám

nghiệm phương tiện, kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ. Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 16/5/2017, Phùng Văn T là chủ sở hữu xe ô tô tải biển kiểm soát 18N-6386 biết rõ Nguyễn Văn T không có giấy phép lái xe ô tô nhưng đã giao xe ô tô biển kiểm soát 18N-6386 cho Nguyễn Văn T điều khiển xe để đi chở vật liệu xây dựng. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô chở cát vàng từ bãi cát thuộc xã N2, huyện L, tỉnh Hà Nam lưu thông trên quốc lộ QL38B rẽ vào đường ĐT 496B thuộc địa phận xóm 2, xã N1, huyện L, đi được khoảng 100m, Nguyễn Văn T phát hiện thấy ông Nguyễn Văn N, ở xóm 8 thôn T, xã N, huyện L đang đi xe đạp phía trước cùng chiều, và có 02 xe mô tô đang đi ngược chiều, Nguyễn Văn T không giảm tốc độ mà điều khiển xe ô tô BKS 18N-6386 vượt xe đạp. Do vượt xe không đảm bảo an toàn, dẫn đến chắn đà phía trước bên phải đầu xe ô tô BKS 18N-6386 do Nguyễn Văn T điều khiển va chạm với thanh gỗ KT(36,5x4,5x1)cm buộc cố định ngang gác ba ga xe đạp của ông N, làm ông N ngã ra đường bị bánh sau phía ngoài bên phải xe ô tô chèn qua đuôi phải đến nếp bẹn làm ông N bị tử vong tại chỗ, xe đạp hư hỏng. Sau khi gây tai nạn Nguyễn Văn T đã điều khiển xe ô tô bỏ chạy khỏi hiện trường vụ tai nạn giao thông.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, c khoản 2 điều 202 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phùng Văn T đã phạm vào tội: “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 205 của Bộ luật hình sự

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, gây thiệt hại về tính mạng cho ông N. Vì vậy phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo vì sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo - Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phùng Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Theo Nghị quyết số 41/2017/QĐ14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH1 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 thì bị cáo Phùng Văn T được áp dụng hình phạt theo khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy, sau khi gây tai nạn, bị cáo Nguyễn Văn T cố tình bỏ trốn khỏi hiện trường, mặc dù người dân đuổi theo đã yêu cầu Nguyễn Văn T dừng xe

nhưng Nguyễn Văn T cố tình không dừng, chỉ khi người đuổi bắt ném gạch đá vỡ kính ô tô thì bị cáo mới dừng xe ô tô lại, ý thức của bị cáo là coi thường pháp luật nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo Phùng Văn T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo. Bị cáo Phùng Văn T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 01 thanh gỗ KT (36,5 x 4,5 x 1)cm, 01 thanh tre KT (41 x 4)cm, 01 vỏ yên xe đạp, 01 phong bì do Viện khoa học hình sự trả lại và 01 chiếc áo màu trắng thu của bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo đề nghị không nhận lại vì áo đã cũ hỏng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu huỷ; 01 USB sao 02 đoạn video tại nhà anh Nguyễn Văn S vào ngày 17/5/2017 là tài liệu chứng cứ có giá trị chứng minh tội phạm nên tiếp tục quản lý lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện cho người bị hại và bị cáo Phùng Văn T đã thoả thuận xong mức bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại hại được quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*".

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội: "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ*",

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam giữ 17/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 205; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 9 (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 07 (*bảy*) ngày tạm giữ quy đổi thành 21 (*hai mươi một*) ngày cải tạo không giam giữ; thời gian cải tạo không giam giữ bị cáo còn phải chấp hành là 08 (*tám*) tháng 09 (*chín*) ngày; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phùng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 thanh gỗ KT (36,5 x 4,5 x 1)cm, 01 thanh tre KT (41 x 4)cm, 01 vỏ yên xe đạp, 01 phong bì do Viện khoa học hình sự trả lại và 01 chiếc áo màu trắng thu của bị cáo Nguyễn Văn T.

- Tiếp tục quản lý 01 USB lưu theo hồ sơ vụ án.

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Phùng Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Đinh Thành Nam